TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77/2019/QĐST-HNGĐ	*Võ Nhai, ngày 06 tháng 08 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 07 năm 2019, giữa:

***Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Công Q – Địa chỉ: Xóm LM, xã LT, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

***Bị đơn:** Chị Hồ Thị Nh - Địa chỉ: Xóm LM, xã LT, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Vi. Đại diện ông Phạm Thế V – Phó Giám đốc *(Theo Giấy ủy quyền số 184/UQ-NHCS ngày 26/07/2019).*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 07 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 07 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Công Q và chị Hồ Thị Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Công Q và chị Hồ Thị Nh thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Chị Hồ Thị Nh có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Công F1 – Sinh ngày 24/09/2009 và cháu Nguyễn Ánh F2 – Sinh ngày 09/11/2013. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Q vì chị Nh không yêu cầu.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Nh cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Q thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F1 và cháu F2.

2.3.Về tài sản chung: Anh Nguyễn Công Q và chị Hồ Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về nợ chung: Các bên đương sự đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận, cụ thể: Anh Q sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Vi số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh khi đến hạn.

2.5.Về án phí: Anh Nguyễn Công Q thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007492 ngày 24 tháng 07 năm 2019. Hoàn trả cho anh Nguyễn Công Q 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND; THA;
- Các đương sự; UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn